

**ĐIỂM THU HOẠCH**

**PHẦN V.2: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ**

**LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TN**

| STT | Họ và tên             | Điểm thu hoạch | Bằng chữ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------|----------|---------|
| 1   | Nguyễn Thế Anh        | 7,0            | Bảy      |         |
| 2   | Lại Thị Ngọc Anh      | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 3   | Nguyễn Thị Ánh        | 8,0            | Tám      |         |
| 4   | Ngô Thị Mỹ Bình       | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 5   | Nguyễn Thị Bình       | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 6   | Hoàng Thị Lệ Chi      | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 7   | Vũ Thành Chung        | 8,0            | Tám      |         |
| 8   | Hoàng Minh Cường      | 8,0            | Tám      |         |
| 9   | Lương Thị Kiều Diễm   | 8,0            | Tám      |         |
| 10  | Nguyễn Thị Thanh Dung | 7,0            | Bảy      |         |
| 11  | Lý Thị Phương Dung    | 7,0            | Bảy      |         |
| 12  | Mai Đức Dũng          | 7,0            | Bảy      |         |
| 13  | Nguyễn Tiến Duy       | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 14  | Nguyễn Thị Bạch Dương | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 15  | Trịnh Quỳnh Giang     | 7,0            | Bảy      |         |
| 16  | Nguyễn Thu Giang      | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 17  | Dương Trung Hà        | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 18  | Bùi Thị Hà            | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 19  | Bùi Thị Việt Hà       | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 20  | Nguyễn Thị Thúy Hà    | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 21  | Đỗ Thị Lệ Hằng        | 7,0            | Bảy      |         |
| 22  | Phó Thị Thúy Hằng     | 7,0            | Bảy      |         |



| STT | Họ và tên            | Điểm thu hoạch | Bằng chữ | Ghi chú         |
|-----|----------------------|----------------|----------|-----------------|
| 23  | Vũ Thị Thu Hằng      | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 24  | Phạm Thu Hiền        | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 25  | Vũ Thu Hiền          | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 26  | Trần Quang Hiếu      | -              | -        | <b>Thôi học</b> |
| 27  | Lê Thị Hòa           | 7,0            | Bảy      |                 |
| 28  | Trần Thế Hoàng       | 7,0            | Bảy      |                 |
| 29  | Bùi Thị Hợi          | 7,0            | Bảy      |                 |
| 30  | Hoàng Thị Huế        | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 31  | Hoàng Thị Minh Huệ   | 8,0            | Tám      |                 |
| 32  | Phạm Minh Huệ        | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 33  | Đỗ Minh Hương        | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 34  | Mạc Xuân Huy         | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 35  | Nguyễn Thị Thu Huyền | 7,0            | Bảy      |                 |
| 36  | Nguyễn Văn Kiên      | 7,0            | Bảy      |                 |
| 37  | Vũ Ngọc Kiên         | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 38  | Phùng Chí Kiên       | -              | -        | <b>Thôi học</b> |
| 39  | Vì Thị Phương Lan    | 7,0            | Bảy      |                 |
| 40  | Nguyễn Thị Tuyết Lan | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 41  | Đặng Thị Ngọc Lan    | 8,0            | Tám      |                 |
| 42  | Nông Thị Hồng Lê     | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 43  | Nguyễn Thị Lệ        | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 44  | Dương Danh Liêm      | 7,0            | Bảy      |                 |
| 45  | Phạm Kim Liên        | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 46  | Vũ Thị Kim Liên      | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 47  | Đinh Phương Liên     | 7,0            | Bảy      |                 |
| 48  | Đồng Thị Thùy Linh   | 7,0            | Bảy      |                 |
| 49  | Lương Thị Hương Loan | 7,5            | Bảy rưỡi |                 |
| 50  | Lưu Thị Thanh Mai    | 8,0            | Tám      |                 |
| 51  | Đặng Đức Minh        | 8,0            | Tám      |                 |

| STT | Họ và tên              | Điểm thu hoạch | Bằng chữ | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------------|----------|---------|
| 52  | Triệu Thành Nam        | 7,0            | Bảy      |         |
| 53  | Lương Thị Quỳnh Nga    | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 54  | Hoàng Thị Mai Nga      | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 55  | Phạm Thị Nga           | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 56  | Dương Ngọc Ngà         | 8,0            | Tám      |         |
| 57  | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 8,0            | Tám      |         |
| 58  | Hồ Xuân Nhân           | 7,0            | Bảy      |         |
| 59  | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | 8,0            | Tám      |         |
| 60  | Nguyễn Thị Phụng       | 7,0            | Bảy      |         |
| 61  | Nguyễn Hữu Quân        | 7,0            | Bảy      |         |
| 62  | Nguyễn Văn Quế         | 7,0            | Bảy      |         |
| 63  | Phạm Thị Quyên         | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 64  | Nguyễn Thu Quỳnh       | 7,0            | Bảy      |         |
| 65  | Đỗ Thị Phương Quỳnh    | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 66  | Đỗ Thái Sơn            | 7,0            | Bảy      |         |
| 67  | Phạm Thị Thanh Tâm     | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 68  | Hoàng Văn Thắng        | 8,0            | Tám      |         |
| 69  | Nông Phúc Thắng        | 8,0            | Tám      |         |
| 70  | Trần Thị Thanh Thảo    | 7,0            | Bảy      |         |
| 71  | Nguyễn Thị Phương Thảo | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 72  | Lý Thị Thoa            | 7,0            | Bảy      |         |
| 73  | Lê Phong Thu           | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 74  | Nguyễn Hoài Thu        | 8,0            | Tám      |         |
| 75  | Nông Thị Anh Thư       | 7,0            | Bảy      |         |
| 76  | Nguyễn Duy Thư         | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 77  | Lê Thị Bích Thuận      | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 78  | Trần Xuân Thường       | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 79  | Trương Thị Hồng Thúy   | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 80  | Đào Thị Thủy           | 7,5            | Bảy rưỡi |         |

SẢN V  
 ỜNG  
 Ứ TR  
 ẠI NG

| STT | Họ và tên           | Điểm thu hoạch | Bằng chữ | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------------|----------|---------|
| 81  | Đỗ Thị Trang        | 8,0            | Tám      |         |
| 82  | Vũ Thị Như Trang    | 7,0            | Bảy      |         |
| 83  | Lương Hoàng Trường  | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 84  | Mai Anh Tuấn        | 7,0            | Bảy      |         |
| 85  | Hoàng Duy Tường     | 7,0            | Bảy      |         |
| 86  | Phạm Anh Văn        | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 87  | Đông Thị Hoàng Yến  | 7,5            | Bảy rưỡi |         |
| 88  | Quản Thị Liên Hương | 8,0            | Tám      |         |

**PHÒNG QLĐT&NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Hồng Mây**

**KHOA XDĐ  
TRƯỞNG KHOA**



**Ngô Thị Hồng Nhung**

**K/T HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Minh Chuyên**